

Bản án số: 12/2021/HS-ST

Ngày 30/3/2021

V/v Đoàn Văn M chứa chấp
việc sử dụng trái phép chất ma túy

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TH O
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Vũ Phương**.

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Mai Đức Nguyên**.

2. Ông **Lê H Trọng**.

Thư ký phiên tòa: Ông **Lê Việt Cường**, Thư ký Tòa án nhân dân Huyện Th O,
Thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Thanh Oai tham gia phiên tòa: Bà
Nguyễn Thị Kiều Diễm, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội. Tòa án nhân dân Huyện Thanh Oai, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 104/2020/HSST ngày 04 tháng 12 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2021/QĐXXST- HS ngày 06 tháng 01 năm 2021 và Thông báo mở lại phiên tòa số 03 ngày 17/3/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **ĐOÀN VĂN M**, sinh năm 1976; Nơi đăng ký HKTT: thôn Th Gi Ng, xã Th C, Huyện Th O, thành phố H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo, đảng phái: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 05/12; Con ông Đoàn Văn Ngh, sinh năm 1940 và bà Nguyễn Thị G, sinh năm 1947; vợ Nguyễn Thị Th, sinh năm 1978, con có 02 con, con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2004; Tiền án, tiền sự: không; danh chỉ bản số 129 lập ngày 14/6/2020 tại Công an Huyện Th O. Nhân thân: Ngày 10/01/2019, bị Công an Huyện Th O xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh nhau. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 14/6/2020 tại Trại tạm giam số 2 Công an thành phố Hà Nội đến nay, Có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo M: ông Nguyễn M Tuấn - Luật sư Công ty Luật TNHH số 1 Hoàng Quốc Việt - thuộc đoàn luật sư thành phố Hà Nội. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Quang C, sinh năm 1990, Đào Duy D sinh năm 1991, Nguyễn Văn T sinh năm 1990 đều trú tại: thôn Đ, C V, Th O, Hà Nội và Lê Xuân Q sinh năm 1993, trú tại: thôn Trung, C V, Th O, Hà Nội là các đối tượng sử dụng ma túy. Ngày 20/4/2020 các đối tượng cùng rủ nhau đi sử dụng ma túy, tất cả thống nhất C là người đứng ra mua ma túy, hết bao nhiêu sẽ chia đều cho cả bốn đối tượng. Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 21/4/2020, sau khi mua được 05 viên ma túy “Kẹo” và 02 túi ma túy “Ke”, C cùng với D, T, Q đến quán Karaoke Mai Về ở thôn Thanh Gi Ngoài, xã Th C, Huyện Th O, TP Hà Nội do Đoàn Văn M sinh năm 1976 làm chủ, để sử dụng ma túy. Lúc này, ở quán hát M đang ngồi ăn uống cùng với bạn là Đỗ Đ1 sinh năm 1986, HKTT: thôn Bãi, xã C V, Th O, Hà Nội; Nguyễn Văn S sinh năm 1998, HKTT: thôn N D, xã Th C, Th O, Hà Nội và Nguyễn H Th sinh năm 1988, HKTT: thôn Thanh Thần, xã Th C, Th O, Hà Nội là nhân viên quán hát. Khi đến quán, C đứng ra thuê của M “một phòng bay”, tức là phòng hát cho sử dụng ma túy, M đồng ý và bảo Th mở phòng hát số 3 cho các đối tượng vào hát. Đồng thời C bảo M cho 4 nhân viên nữ vào phục vụ. Sau đó Th mang nước, đá và một chiếc đĩa vào trong phòng hát số 3 theo yêu cầu của C. Một lúc sau, 04 nhân viên nữ là Hoàng Thị T1 (tên gọi khác là Trang) sinh năm 1994, HKTT: thôn *, Qu Ch, H H, Quảng Ninh; Bàn Thị Ch sinh năm 1995, Lý Thị X sinh năm 1997, đều có HKTT: Suối L, Tân L, Ph, S La; Bùi Thị H1 sinh năm 1991, HKTT: Bãi Kh, M , K B, Hòa Bình vào phòng hát trên. Ở trong phòng hát, C lấy ma túy “kẹo” mang theo để lên bàn cho mọi người trong phòng gồm cả nam và nữ cùng sử dụng. C cũng để 02 túi ma túy “Ke” ở bên cạnh đĩa sứ, rồi trực tiếp đổ một túi ma túy ra đĩa để “xào Ke” và quán tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng làm tẩu hút ke để tất cả mọi người sử dụng. Đến khoảng 01 giờ 30 phút ngày 21/4/2020 M, Đ1 cùng với hai nhân viên nữ khác tên là Lò Thị X sinh năm 2000, HKTT: bản N B, M L, Y Ch, S La và Hà Thị M sinh năm 2003, HKTT: N P, Thụy H, C, Lạng S vào phòng hát số 03 và sử dụng ma túy cùng các đối tượng trên. 12 đối tượng trong phòng hát đã sử dụng ma túy đến khoảng 02 giờ 30 phút cùng ngày thì bị lực lượng C sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Đội C sát điều tra tội phạm về kinh tế ma túy - Công an Huyện Th O cùng với Công an xã Th C kiểm tra phát hiện và bắt quả tang các đối tượng trên đang sử dụng ma túy.

Về tang vật thu giữ:

- Thu giữ tại mặt bàn trong phòng hát số 03: một đĩa sứ màu trắng bên trên có một ống hút được cuộn từ tờ tiền 10.000 đồng có số seri 14849526 và chất bột màu trắng (được gói lại bằng giấy màu xanh); 01 túi ni lông màu trắng bên trong có các hạt tinh thể màu trắng.

- Thu giữ 01 đầu ghi hình camera nhãn hiệu KBVISION USA màu đen tại quán hát của ĐOÀN VĂN M.

- Thu giữ 12 chiếc điện thoại di động:

+ 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia màu trắng, imei 1: 354478092197615, imei 2: 354478095197612, lắp sim số thuê bao 0398435255; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone, số imei: 353258074830982, lắp số thuê bao 0971728283 thu giữ của Lê Quang C;

+ 01 điện thoại Iphone màu đỏ, số imei 355826084763308, lắp số thuê bao 0988185515; 01 điện thoại Nokia màu đen bạc, số imei1:356011089959982, số imei 2: 356011089959990, lắp số thuê bao 0975583368 thu giữ của ĐOÀN VĂN M;

+ 01 điện thoại Iphone màu vàng nhạt, imei 359316065027465 thu giữ của Đào Duy D;

+ 01 điện thoại Iphone màu đen xám, số Imei: 355899063244061 thu giữ của Nguyễn Văn T.

+ 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone màu trắng, số imei: 358758055480082 thu giữ của Lê Xuân Q.

+ 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone màu hồng nhạt số imei:353093102566005 thu giữ của Đỗ Đ1.

+ 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 6 màu hồng nhạt số Imei:355396087726777 thu giữ của Lý Thị X1.

+ 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone6s màu hồng, số Imei: 358571079567390.

+ 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone màu vàng nhạt, số Imei: 354444066768161 thu giữ của Hoàng Thị T1.

+ 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone màu vàng nhạt, số Imei: 354453062970820 thu giữ của Hà Thị M.

- *Thu giữ 03 chiếc xe máy:*

+ 01 xe máy nhãn hiệu Lead màu trắng, đeo BKS 29X7-41246, số khung 7902HY020827, số máy JF79E-0071932 thu giữ của Đào Duy D.

+ 01 xe máy nhãn hiệu SH màu mận chín đeo BKS 29X7-46025, số khung 2508GY046375, số máy KF25E0046424 thu giữ của Nguyễn Văn T.

+ 01 xe máy nhãn hiệu Vision màu mận chín đeo BKS 29Y1-44900, số khung 5833KY471823, số máy JF86E0171666 thu giữ của Đỗ Đ1.

Tại Kết luận giám định số 3211/KLGD- PC09 ngày 30/4/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận: *Tinh thể màu trắng nên trong 01 túi ni lông là ma túy loại Ketamine, khối lượng 0,789 gam; Chất bột màu trắng bên trong 01 gói giấy màu xanh là ma túy loại Ketamine khối lượng 0,035 gam.*

Kết quả xét nghiệm tìm chất ma túy trong nước tiểu của 12 đối tượng trên đều cho kết quả dương tính.

Đầu ghi hình camera nhãn hiệu KBVISION USA màu đen thu giữ của ĐOÀN VĂN M, qua kiểm tra do không có ổ cứng lưu trữ nên không có dữ liệu.

Tại cơ quan điều tra, lúc đầu Đoàn Văn M khai, C là người đặt phòng hát. Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 21/4/2020 M vào phòng hát thì biết các đối tượng đang sử dụng ma túy, M không yêu cầu các đối tượng nghỉ mà ngồi sử dụng ma túy cùng đến khi bị lực

lượng công an bắt nhưng đến ngày 03/8/2020, M thay đổi lời khai: M có vào phòng hát để uống bia cùng C và có sử dụng nửa viên ma túy “keo” do C đưa. Đến khi bị lực lượng công an kiểm tra M mới biết trong phòng sử dụng ma túy.

Về việc xử lý vật chứng: Đối với xe máy nhãn hiệu Vision đeo BKS 29Y1-44xxx. Quá trình điều tra xác định chủ sở hữu hợp pháp là Đỗ Đ1, phương tiện trên không có trong dữ liệu xe tang vật. Vì vậy cơ quan điều tra đã trả lại cho Đỗ Đ1.

Đối với 01 xe máy nhãn hiệu Lead màu trắng, đeo BKS 29X7-41xxx thu giữ của Đào Duy D. Quá trình điều tra xác định chủ sở hữu hợp pháp là chị Nguyễn Thị L sinh năm 1992 (vợ D), phương tiện trên không có trong dữ liệu xe tang vật. Vì vậy, cơ quan điều tra đã trả lại cho chị L.

Đối với xe máy nhãn hiệu SH đeo BKS 29X7- 46xxx. Quá trình điều tra xác định chủ sở hữu hợp pháp là Nguyễn Văn T, phương tiện trên không có trong dữ liệu xe tang vật. Vì vậy, cơ quan điều tra đã trả lại cho T.

Đối với điện thoại của các đối tượng Nguyễn Văn T, Đỗ Đ1, Đào Duy D, Lê Xuân Q, Bàn Thị Ch, Lý Thị X1, Hoàng Thị T1, Hà Thị M. Ngày 13/11/2020, cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý đồ vật tài liệu trả lại điện thoại cho các đối tượng này.

Tại phiên tòa, bị cáo khai báo chưa rõ ràng, cho rằng C chỉ đặt phòng hát và khi vào phòng thì chỉ biết mọi người đang nhảy và hát, có người đưa cho một viên gì đó và bảo uống đi thì M uống cùng với bia đến khi bị bắt và khi có kết quả kiểm tra nước tiểu mới biết đó là mình đã sử dụng ma túy, nhưng lại thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật mong được hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ mà không đề nghị xem xét có bị oan hay không.

Người làm chứng là Nguyễn thị Th2, Lò thị X (Nhân viên làm tại quán của bị cáo) trình bày M là người bảo lên làm phòng bay (Phòng mà người thuê để hát và sử dụng ma túy) và khi phục vụ phòng đó sẽ phải sử dụng ma túy cùng khách hát. Lê Quang C vẫn khẳng định mình đặt thuê phòng bay với M và được M đồng ý, khi đến quán của M còn có ba người bạn của C cùng đến và cùng vào phòng hát.

Đại diện Viện kiểm sát, tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 256; Điều 38; Điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt: Đoàn Văn M từ 7 năm đến 07 năm 06 tháng tù, miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

+ Số ma túy được hoàn lại sau giám định trong 01 phong bì thư hoàn lại sau giám định của Phòng PC09 - Công an thành phố Hà Nội; 01 đĩa sứ màu trắng cần tịch thu tiêu hủy.

+ 01 tờ tiền 10.000 đồng có số seri 14849526 cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

+ Đối với 01 điện thoại Iphone màu đỏ, số imei 355826084763308, lắp số thuê bao 0988185515; 01 điện thoại Nokia màu đen bạc, số imei 1: 356011089959982, số

imei 2: 356011089959990, lắp số thuê bao 0975583368 và 01 đầu ghi hình camera nhãn hiệu KBVISION USA màu đen thu giữ của Đoàn Văn M, nhưng M không sử dụng vào việc phạm tội nên trả lại cho M.

+ Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia màu trắng, imei 1: 354478092197615, imei 2: 354478095197612, lắp sim số thuê bao 0398435255 thu giữ của Lê Quang C, nhưng C không sử dụng vào việc phạm tội nên trả lại cho C.

Ý kiến của luật sư bào chữa cho bị cáo:

Về quá trình tố tụng: Trại tạm giam đã không đảm bảo cho bị cáo M được thực hiện quyền khiếu nại đối với kết luận điều tra của cơ quan điều tra và cáo trạng của viện kiểm sát. Sơ đồ hiện trường thể hiện không đúng như lời khai của M về việc bố trí bàn ghế trong phòng hát mà C thuê, việc lấy lời khai của M không được ghi âm, ghi hình theo quy định.

M không biết C và những người bạn thuê phòng hát để sử dụng ma túy mà nếu biết thì chỉ biết có một mình C mà thôi, mặt khác lời khai của người làm chứng chỉ là một phía và mâu thuẫn với lời khai của bị cáo, không có hình ảnh thu được từ đầu ghi hình mà M lắp đặt.

Do vậy người bào chữa cho M đề nghị hội đồng xét xử xem xét áp dụng hình phạt đối với M theo khoản 1 Điều 256 của Bộ luật Hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Về tố tụng:* Cơ quan điều tra Công an Huyện Th O và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Huyện Th O và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi của người T hành tố tụng. Đối với quyết định của Cơ quan T hành tố tụng, bị cáo có khiếu nại đối với kết luận điều tra của cơ quan điều tra nhưng đã được giải quyết và sau khi có kết luận giải quyết bị cáo không có khiếu nại gì nữa do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Luật sư bào chữa cho bị cáo cho rằng việc vẽ sơ đồ hiện trường không chính xác và khi hỏi cung bị cáo không được ghi âm, ghi hình là thiếu sót tuy vậy những việc này không ảnh hưởng tới việc chứng minh bị cáo M có biết nhóm của C thuê phòng để sử dụng ma túy hay không và không làm thay đổi bản chất vụ án.

[2]. *Về nội dung:* Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với lời khai ban đầu tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng tại phiên tòa và nội dung bản cáo trạng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận: Ngày 21/4/2020, Đoàn Văn M đã thực hiện hành vi cho thuê phòng hát số 03 của quán Karaoke Mai Về có địa chỉ tại: Thôn Thanh Gi Ngoài, xã Th C, Huyện Th O, TP

Hà Nội thuộc quyền quản lý, sử dụng của mình để cho nhiều người khác sử dụng trái phép chất ma túy.

Luật sư bào chữa cho bị cáo cho rằng bị cáo không biết C thuê phòng để sử dụng ma túy và nếu có biết thì chỉ biết có một mình C mà thôi nhưng những người làm chứng đã khai tại phiên tòa cho thấy bị cáo biết C thuê phòng để hát và sử dụng ma túy, nhân viên được M điều vào phục vụ phòng có hai người khẳng định M bảo vào làm phòng bay (Phòng hát và sử dụng ma túy) và làm ở phòng này là có sử dụng ma túy. Mặt khác trước khi M và Điền vào phòng của C đã thuê mặc dù không có thêm khách nhưng vẫn gọi thêm hai nhân viên đến để cùng vào phòng phục vụ cho thấy M biết khách thuê phòng hát có sử dụng ma túy trái phép.

Theo Điều 256 BLHS quy định về tội ***“Chứa chấp việc sử dụng phép chất ma túy”*** thì:

“1. Người nào cho thuê, cho mượn địa điểm hoặc có bất kỳ hành vi nào khác chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy, nếu không thuộc trường hợp quy định tại Điều 255 của Bộ luật này, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

...

d) Đối với 02 người trở lên”.

Như vậy hành vi của Đoàn Văn M đã phạm vào tội ***“Chứa chấp việc sử dụng phép chất ma túy”*** theo quy định tại Điểm d Khoản 2 Điều 256 BLHS 2015 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Ý kiến của luật sư cho rằng cần áp dụng khoản 1 Điều 256 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo là không có căn cứ chấp nhận.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà Nước. Biết tác hại của việc sử dụng ma túy sẽ làm tổn hại đối với sức khỏe, là nguyên nhân gây lây lan bệnh tật và phát sinh nhiều tội phạm khác nhưng bị cáo vẫn thực hiện hành vi chứa chấp. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt tù để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[3]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Đoàn Văn M không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra lúc đầu bị cáo đã khai báo hành vi phạm tội, sau đó bị cáo thay đổi lời khai và không nhận tội nhưng tại phiên tòa đã biết ăn năn thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật xin được giảm nhẹ và không thắc mắc bị oan. Bị cáo có bố đẻ là người có công do vậy bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo vì bị cách ly xã hội nhiều năm, vợ con không có thu nhập ổn định.

Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ, Lê Quang C khai mua của một người đàn ông

không quen biết ở khu vực xã Bình Minh, Huyện Th O, TP Hà Nội với giá 4.750.000 đồng. Do C không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể, cơ quan điều tra đã xác minh nhưng không xác định được nhân thân lai lịch, nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với 06 nhân viên quán hát là Bàn Thị Ch, Lý Thị X1, Bùi Thị H1, Hoàng Thị T1, Lò Thị X, Hà Thị M khai khi vào phòng hát để phục vụ điều tự sử dụng ma túy, các đối tượng đều đã từng sử dụng ma túy trước đó. Ngày 21/4/2020 không có ai ép buộc các đối tượng này phải sử dụng ma túy. Vì vậy, cơ quan điều tra đã ra quyết định xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Đối với các đối tượng Lê Quang C, Đào Duy D, Nguyễn Văn T, Lê Xuân Q đã thống nhất việc góp tiền để mua ma túy sử dụng. Đối tượng Đỗ Đ1 khai trước đó đã từng sử dụng ma túy cùng với nhóm của C và đều thống nhất sau khi sử dụng ma túy sẽ chia đều cho mọi người. Hành vi tàng trữ trái phép 0,824 gam ma túy loại Ketamine của các đối tượng này chưa đủ định lượng truy cứu trách nhiệm hình sự. Vì vậy, cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với các đối tượng này.

Đối với Nguyễn H Th là nhân viên quản lý quán hát không biết trong phòng hát số 3 có sử dụng ma túy nên không đủ căn cứ để xử lý.

[5]. Về xử lý vật chứng:

+ Số ma túy được hoàn lại sau giám định trong 01 phong bì thư hoàn lại sau giám định của Phòng PC09 - Công an thành phố Hà Nội + 01 đĩa sứ màu trắng cần tịch thu tiêu hủy.

+ 01 tờ tiền 10.000 đồng có số seri 14849526 cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

+ Đối với 01 điện thoại Iphone màu đỏ, số imei 355826084763308, lắp số thuê bao 0988185515; 01 điện thoại Nokia màu đen bạc, số imei1:356011089959982, số imei 2: 356011089959990, lắp số thuê bao 0975583368 + 01 đầu ghi hình camera nhãn hiệu KBVISION USA màu đen thu giữ của Đoàn Văn M, cần trả lại bị cáo.

+ Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia màu trắng, imei 1: 354478092197615, imei 2: 354478095197612, lắp sim số thuê bao 0398435255 thu giữ của Lê Quang C, C không dùng vào việc phạm tội nên trả lại C.

[6]. Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết về án phí, lệ phí Tòa án; bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

[7]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định các Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố Đoàn Văn M phạm tội “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*”.

2. *Về điều khoản áp dụng và hình phạt:*

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 256; Điều 38; Điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51

của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt: Đoàn Văn M 07 năm tù (Bấy năm tù), thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 14/6/2020.

3. *Về xử lý vật chứng:* Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy chất ma túy trong 01 phong bì thư của Phòng PC09 - Công an Thành phố Hà Nội, có chữ ký của Lê Quang C; đồng chí Nguyễn Trọng S cùng giám định viên tại các mép dán và 01 đĩa sứ màu trắng. Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng có số seri 14849526.

Trả lại Đoàn văn M 01 điện thoại Iphone màu đỏ, số imei 3558 2608 4763 308, lắp số thuê bao 0988 185 515; 01 điện thoại Nokia màu đen bạc, số imeil: 3560 11089 959 982, số imeil 2: 3560 1108 995 9990, lắp số thuê bao 0975 583 368; 01 đầu ghi hình camera nhãn hiệu KBVISION USA.

Trả lại Lê Quang C 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia màu trắng, imeil: 3544 78092 197 615, imeil 2: 35447 8095 197 612, lắp sim số thuê bao 0398 435 255.

Những vật chứng trên đang do Chi cục thi hành án Dân sự Hện Th O, Thành phố Hà Nội quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/12/2020 giữa Công an Huyện Th O và Chi cục thi hành án dân sự Huyện Th O).

4. *Về án phí:* Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; áp dụng khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Buộc bị cáo Đoàn Văn M phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. *Về quyền kháng cáo:* Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo Đoàn Văn M và luật sư bào chữa cho bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 30 tháng 3 năm 2021./.

Nơi nhận :

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND Huyện Th O;
- CA Huyện Th O;
- THADS Huyện Th O;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

PHẠM VŨ PHƯƠNG

